

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHẠM THỊ CẨM NHUNG

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ
GẮN VỚI THỰC TIỄN CHO HỌC SINH THÔNG QUA
DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 4**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN, 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

PHẠM THỊ CẨM NHUNG

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ
GẮN VỚI THỰC TIỄN CHO HỌC SINH THÔNG QUA
DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 4**

Ngành: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)

Mã số: 8 14 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN NGỌC BÍCH

THÁI NGUYÊN, 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2019

Tác giả luận văn

Phạm Thị Cẩm Nhung

Xác nhận của Khoa chuyên môn

Xác nhận của người hướng dẫn

TS. Trần Ngọc Bích

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Tiến sĩ Trần Ngọc Bích, người đã trực tiếp tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi thực hiện, hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Ban Chủ nhiệm khoa Giáo dục Tiểu học, Quý thầy/cô Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành khóa học.

Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, các bạn đồng nghiệp trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm Hạ Long tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình học và làm thực nghiệm tại trường.

Dù đã cố gắng, nhưng Luận văn khó tránh khỏi còn những sai sót, tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý thầy/cô và bạn đọc.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2019

Tác giả

Phạm Thị Cẩm Nhung

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ.....	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
9. Cấu trúc của luận văn	5
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	6
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	6
1.2. Năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán	7
1.2.1. Khái niệm năng lực.....	7
1.2.2. Hệ thống các năng lực cần hình thành và phát triển cho học sinh phổ thông qua dạy học môn Toán [2].....	9
1.2.3. Năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn.....	11
1.3. Bài toán chứa tình huống thực tiễn.....	12
1.3.1. Quan niệm.....	12
1.3.2. Vai trò và ý nghĩa của bài toán chứa tình huống thực tiễn.....	13
1.3.3. Phân loại bài toán chứa tình huống thực tiễn	15
1.4. Mục tiêu, nội dung môn Toán lớp 4 [5]	17
1.4.1. Mục tiêu	17

1.4.2. Nội dung chủ yếu của môn Toán lớp 4	18
1.5. Yếu tố thực tiễn trong sách giáo khoa môn Toán lớp 4.....	19
1.6. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi tiểu học [7].....	22
1.6.1. Đặc điểm thể chất của học sinh tiểu học	22
1.6.2. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học	23
1.7. Thực trạng dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn cho học sinh qua dạy học môn Toán ở một số trường tiểu học hiện nay.....	25
1.7.1. Mục đích khảo sát.....	25
1.7.2. Đối tượng khảo sát.....	25
1.7.3. Nội dung khảo sát	25
1.7.4. Phương pháp khảo sát.....	26
1.7.5. Phân tích kết quả khảo sát	26
Kết luận chương 1.....	29
CHƯƠNG II. MỘT SỐ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ GẮN VỚI THỰC TIỄN CHO HỌC SINH THÔNG QUA DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 4.....	30
2.1. Nguyên tắc xây dựng cơ hội.....	30
2.1.1. Nguyên tắc 1. Đảm bảo được việc tạo ra các tình huống có vấn đề cho HS trong dạy học môn Toán.....	30
2.1.2. Nguyên tắc 2. Đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn	30
2.1.3. Nguyên tắc 3. Đảm bảo thống nhất giữa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với vai trò định hướng của giáo viên.....	30
2.2. Một số cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn cho HS thông qua dạy học môn Toán lớp 4	31
2.2.1. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc vận dụng kiến thức toán học vào giải quyết các tình huống thực trong thực tiễn	31
2.2.2. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn trong tất cả các khâu của quá trình dạy học	42

2.2.3. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn thông qua hoạt động ngoại khoá toán học	51
CHƯƠNG III. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	77
3.1. Mục đích thực nghiệm.....	77
3.2. Nhiệm vụ thực nghiệm	77
3.3. Nội dung thực nghiệm	77
3.4. Tổ chức thực nghiệm.....	78
3.5. Kết quả thực nghiệm.....	79
3.6. Kết luận chương 3.....	89

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
NL	Năng lực

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1.	Kết quả khảo sát bài toán mang yếu tố thực tiễn trong sách giáo khoa Toán 4	21
Bảng 1.2.	Mức độ thường xuyên thực hiện phát triển năng lực Giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn.....	27
Bảng 1.3.	Những khó khăn khi thực hiện phát triển năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán	29
Bảng 3.1.	Kết quả khảo sát trước thực nghiệm sư phạm của lớp 4A1 và 4A3.....	80
Bảng 3.2.	Kết quả sau thực nghiệm sư phạm của lớp 4A1 và 4A3	81
Bảng 3.3.	Kết quả xử lý số liệu thống kê lớp 4A3 và lớp 4A1	83

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Biểu đồ 3.1.	Kết quả khảo sát trước thực nghiệm của lớp 4A1 và 4A3.....	81
Biểu đồ 3.2.	Tỉ lệ phần trăm kết quả bài kiểm tra sau thực nghiệm của lớp 4A1 và 4A3.....	82

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phát triển năng lực (NL) dạy học giải toán có vấn đề đang là một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học toán ở tiểu học. Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định: *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của mỗi cơ sở giáo dục phổ thông. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển NL”* [1]. Tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục là đổi mới ở tất cả các mặt nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy đến kiểm tra đánh giá. Trong đó, cần khẳng định rằng đổi mới phương pháp dạy học đóng vai trò cơ bản và cấp thiết. Luật Giáo dục: *“Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm lý của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tự duy độc lập; phát triển toàn diện phẩm chất và NL của người học”*. [14]

Tuy nhiên trong thực tiễn giáo dục các nhà trường, các giáo viên còn dạy theo hướng thụ động phụ thuộc các hoạt động truyền thống chưa chú trọng quan tâm đến việc phát triển khả năng tự học, NL cho HS, đặc biệt với NL giải quyết vấn đề nói chung và NL giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn nói riêng. Không phải chưa hề được tiếp cận từ những năm 1960 giáo viên Việt Nam đã được biết đến khái niệm “dạy học nêu vấn đề” nhưng cho đến nay vẫn chưa thể thành thạo